

Số: /TB-BĐPC

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để ủy quyền tổ chức bán đấu giá VTTB, công tơ thu hồi và TSCĐ thanh lý quý 1 năm 2023**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ tư pháp ban hành hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-HĐTV ngày 09/04/2020 của HĐTV EVNCPC về việc ban hành Quy định quản lý tài chính kế toán trong EVNCPC;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-EVNCPC ngày 13/02/2023 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung về việc thanh lý VTTB, công tơ thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 875/QĐ-BĐPC ngày 14/02/2023 của Công ty Điện lực Bình Định về việc thanh lý VTTB phân cấp đơn vị quản lý;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-BĐPC ngày 17/02/2023 của Công ty Điện lực Bình Định về việc thanh lý tài sản cố định;

Căn cứ các cơ sở dữ liệu để xác định danh mục, số lượng và giá trị dự kiến bán đấu giá VTTB, công tơ thu hồi và TSCĐ thanh lý quý 1 năm 2023 gồm: Chứng thư thẩm định giá số 01230035/2023/CT-MHD ngày 10/01/2023 của Công ty TNHH Thẩm Định Giá MHD (lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho VTTB sau kiểm kê 0h00 ngày 01/01/2023); Chứng thư thẩm định giá số 02230093/2023/CT-MHD ngày 14/02/2023 của Công ty TNHH Thẩm Định Giá MHD (phần TSCĐ thanh lý); Biên bản họp Hội đồng thanh xử lý tài sản vào các ngày 12/01/2023 (phần VTTB và công tơ phân cấp EVNCPC thanh lý), ngày 14/02/2023 (phần VTTB phân cấp BĐPC thanh lý) của HĐTXL tài sản Công ty Điện lực Bình Định.

Công ty Điện lực Bình Định là đơn vị có tài sản đấu giá thông báo về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để ủy quyền tổ chức bán đấu giá các VTTB, công tơ thu hồi và TSCĐ thanh lý quý 1 năm 2023. Nội dung cụ thể như sau:

#### **1. Tên, địa chỉ của Đơn vị có tài sản bán đấu giá:**

- Tên đơn vị: Công ty Điện lực Bình Định.
- Địa chỉ: Số 506 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**2. Tài sản bán đấu giá:** VTTB, công tơ thu hồi và TSCĐ thanh lý quý 1 năm 2023.

*(Chi tiết danh mục như phụ lục I đính kèm)*

**3. Giá trị dự kiến của tài sản bán đấu giá:**

Giá trị dự kiến bán đấu giá (đã bao gồm thuế VAT 10%) : **639.005.352** đồng.

*(Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi chín triệu, không trăm lẻ năm nghìn, ba trăm năm mươi hai đồng).*

Trong đó:

- Phần VTTB và TSCĐ không có CTNH (gồm 44 mục) : **478.102.243** đồng.

*(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi tám triệu, một trăm lẻ hai nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng).*

- Phần VTTB và TSCĐ có CTNH (gồm 45 mục) : **160.903.110** đồng.

*(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu, chín trăm lẻ ba nghìn, một trăm mười đồng).*

**4. Hình thức và phương thức đấu giá:** Thực hiện theo hình thức đấu giá trực tuyến và phương thức trả giá lên.

**5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 kèm Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản gồm các nhóm tiêu chí sau:

5.1. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

5.2. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

5.3. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

5.4. Nhóm tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

5.5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

5.6. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

**Phụ lục: Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
1	<p><i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i></p>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<p><i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i></p>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<p><i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i></p> <p><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i></p>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	<b>5,0</b>
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	<b>5,0</b>
1	<p><i>Số lượng các HĐ dịch vụ ĐGTS thực hiện phiên ĐGTS theo hình thức trực tuyến trong giai đoạn ngày 01/01 của năm liền trước đến hết tháng liền trước tháng lựa chọn TCDGTS (gọi tắt là kỳ xét chọn, tính từ ngày 01/01/2022 - 31/01/2023).</i></p> <p><i>Cách chấm điểm theo phương pháp nội suy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TCDGTS có số lượng HĐ dịch vụ ĐGTS thực hiện thành công theo hình thức đấu giá trực tuyến nhiều nhất đạt điểm tối đa;</li> <li>- TCDGTS có số lượng HĐ dịch vụ ĐGTS thực hiện thành công theo hình thức đấu giá trực tuyến ít hơn tính điểm theo công thức sau:</li> </ul> <p><i>Điểm chấm = 3đ x (số lượng HĐ ĐGTS trực tuyến của TCDGTS đang xét/số lượng HĐ ĐGTS trực tuyến lớn nhất)</i></p> <p><i>* Trường hợp điểm chấm là số lẻ thì làm tròn đến 02 số thập phân</i></p>	3,0
2	<p><i>Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của TCDGTS không có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong mẫu Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã thông báo hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của người có tài sản.</i></p> <p><i>Cách chấm điểm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có sự khác biệt hoặc có cam kết tuân thủ theo các điều khoản trong mẫu Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản: 2 đ</li> <li>- Có sự khác biệt hoặc không có cam kết tuân thủ theo các điều khoản trong mẫu Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản: 0 đ</li> </ul> <p><i>* Mẫu hợp đồng dịch vụ ĐGTS như phụ lục II đính kèm</i></p>	2,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

## 6. Đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

6.1. Người có tài sản đấu giá căn cứ thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản chấm điểm theo tất cả các tiêu chí quy định tại Phụ lục I và xử lý các tình huống theo quy định tại các khoản 6.3, 6.4, 6.5, và 6.6 của Điều 6 này.

6.2. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức này theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Ưu tiên lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản có phần trăm (%) chiết giảm thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản cao nhất.

+ Ưu tiên lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản có mức chênh lệch trung bình lớn nhất giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm của các cuộc đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá trong năm trước liền kề (được xác định theo tiêu chí III.2 Phụ lục I);

+ Ưu tiên lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản có số lượng các hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện cho các đơn vị thành viên EVNCPC đã thực hiện thành công trong năm trước liền kề nhiều nhất;

6.3. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà tổ chức đấu giá tài sản có người đại diện theo pháp luật hoặc đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản do thực hiện hành vi nhân danh, vì lợi ích hoặc có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của tổ chức đấu giá tài sản đó thì tổ chức đấu giá tài sản đó bị trừ 50% tổng số điểm.

6.4. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà tổ chức đấu giá tài sản thuộc một trong các trường hợp sau thì thực hiện như sau:

a) Có đấu giá viên của tổ chức mình bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản thì cứ mỗi đấu giá viên bị xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức đấu giá tài sản đó bị trừ 5% tổng số điểm;

b) Tổ chức đấu giá tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản, trừ hành vi bị xử phạt quy định tại điểm c khoản này thì cứ mỗi hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức đấu giá tài sản đó bị trừ 5% tổng số điểm;

c) Tổ chức đấu giá tài sản không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản theo công bố của cơ quan có thẩm quyền thì tổ chức đấu giá tài sản đó bị trừ 20% tổng số điểm;

d) Có dấu giá viên của tổ chức mình bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản mà không thuộc trường hợp quy định tại mục 6.3 văn bản này thì tổ chức đấu giá tài sản đó bị trừ 20% tổng số điểm.

6.5. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ mà tổ chức đấu giá tài sản thuộc trường hợp đã bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ quy định tại mục 6.6 văn bản này hoặc đã bị hủy bỏ kết quả lựa chọn quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 thì tổ chức đấu giá tài sản đó bị trừ 70% tổng số điểm.

6.6. Trường hợp có cơ sở xác định tổ chức đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ thì người có tài sản từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản đó.

6.7. Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 và pháp luật có liên quan.

#### ❖ Các lưu ý:

- Tài sản đấu giá cùng loại đã được giải thích tại Ghi chú số 1 của Phụ lục I Thông tư số 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp (sau đây viết tắt là PLI-TT02) là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản. Tài sản đấu giá cùng loại với tài sản mà Đơn vị bán đấu giá không nhất thiết phải là vật tư thiết bị ngành điện.

- Năm trước liền kề được tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm liền trước năm có thời điểm tổ chức cuộc bán đấu giá tài sản (ví dụ: tháng 02/2023 Đơn vị tổ chức bán đấu giá tài sản thì năm trước liền kề là từ 01/01/2022 đến hết 31/12/2022).

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (tiêu chí III.1 tại PLI-TT02, dùng để đánh giá năng lực kinh nghiệm của tổ chức đấu giá tài sản) bao gồm các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cho cả trường hợp đấu giá thành và đấu giá không thành; các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá lại tài sản đấu giá không thành.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng của tổ chức đấu giá tài sản được yêu cầu tại tiêu chí III.6 là thuế hoặc đóng góp thuộc nghĩa vụ của tổ chức đấu giá tài sản cho năm trước liền kề mà không phụ thuộc vào thời gian nộp.

- Mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (tiêu chí III.2 tại PLI-TT02) được tính như sau:

$$\text{mức chênh lệch trung bình} = [(tổng\ giá\ trúng\ đấu\ giá - tổng\ giá\ khởi\ điểm) / tổng\ giá\ khởi\ điểm] \times 100$$

- Đối với các trường hợp trừ điểm theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP, thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tham gia quá trình lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để áp dụng tính trừ điểm (nếu có) được tính bắt đầu từ ngày 25/3/2022 (thời điểm Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 có hiệu lực thi hành).



**7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 18/02/2023 đến 17h00 ngày 27/02/2023 (*trong giờ hành chính*).

Địa điểm nhận hồ sơ: **CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH ĐỊNH**

*Số 506 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*

*Gửi phòng Kế hoạch Vật tư, Điện thoại: 02563.812.999 (Mr. Vân: 0966.993.777)*

Các tổ chức đấu giá tài sản muốn đăng ký tham gia có thể nộp hồ sơ trực tiếp địa chỉ Công ty hoặc gửi chuyển phát bằng đường bưu điện (*hồ sơ gửi chuyển phát bằng đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện phù hợp thời gian yêu cầu nhận hồ sơ*).

Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ đăng ký tham gia yêu cầu trình bày hồ sơ theo thứ tự và tự chấm điểm cho các tiêu chí như Phụ lục nêu trên. Đồng thời làm giấy cam kết tuân thủ theo các điều khoản trong mẫu Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (nếu có).

Sau khi lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản, Công ty Điện lực Bình Định sẽ thông báo kết quả trên Cổng thông tin đấu giá Quốc gia: <https://dgts.moj.gov.vn/>. Đồng thời Công ty Điện lực Bình Định chỉ thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá được lựa chọn và tất cả hồ sơ sẽ không hoàn trả.

Công ty Điện lực Bình Định thông báo đến các tổ chức bán đấu giá tài sản để đăng ký tham gia./.

**Nơi nhận:**

- Cổng TTĐTQG về đấu giá tài sản;
- CNTT (Đề đăng tải website BĐPC);
- TCKT;
- TTBVPC;
- Lưu: VT, KHVT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phụ lục 1:**  
**DANH MỤC VTTB, CÔNG TƠ THU HỒI VÀ TSCĐ THANH LÝ QUÝ 1 NĂM 2023**  
(Kèm theo Thông báo số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2023 của BĐPC)

STT	Tên VTTB & TSCĐ	ĐVT	Mã CTNH	Số lượng	Chất lượng
	<b>TỔNG CỘNG (A+B): 89 mục</b>				
<b>A</b>	<b>PHẦN VTTB KHÔNG CÓ CTNH (44 mục)</b>				
	<b>Phần vật tư thiết bị (41 mục)</b>				
1	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 50/8 mm2	Kg		355,40	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
2	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 70/11 mm2	Kg		132,30	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
3	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 185/29 mm2	Kg		133,30	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
4	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 95 mm2	Kg		116,30	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
5	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x70+1x50	Kg		48,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
6	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x95+1x50	Kg		105,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
7	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A35 mm2	Kg		482,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
8	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A70 mm2	Kg		2 081,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
9	Cáp nhôm bọc XLPE A120mm2 - 12,7/24kV	Kg		22,70	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
10	Cáp nhôm bọc XLPE 240mm2 12,7/24kV	Kg		245,50	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
11	Cáp nhôm bọc trung thế 24kV-185mm2	Kg		228,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
12	Cáp ngầm 12,7/24kV bọc XLPE/PVC/DSTA M 3x240	Mét		36,00	VTTB mới, vụn lẻ, thanh lý
13	Sắt thép các loại	Kg		6 350,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
14	Nhôm phế liệu các loại	Kg		44,20	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
15	Đồng phế liệu các loại	Kg		885,59	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
16	Dây chì + Viên chì	Kg		1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
17	Cột BT ly tâm 8,4m (Thu hồi)	Cột		2,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
18	Cột BTLT 8 Mét thu hồi	Cột		2,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
19	Trụ BTLT 16m (Cắt góc)	Trụ		1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
20	Trụ BTLT chặt góc còn 4,5m	Trụ		1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
21	Sắt thép phế thải	Kg		336,82	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
22	Kẹp răng hạ thế các loại (hông)	Cái		115,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
23	Kẹp răng trung thế các loại	Cái		11,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
24	Đầu cáp ngầm trong nhà 24kV 1x300mm2	Bộ		6,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
25	Dao cách ly 1 pha 24kV	Cái		3,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
26	Dao cách ly có tải LBS 24kV 630A kiểu hở	Cái		3,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
27	Chống sét van các loại	Cái		9,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
28	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 20A	Cái		31,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý

STT	Tên VTTB & TSCĐ	ĐVT	Mã CTNH	Số lượng	Chất lượng
29	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 40A	Cái		24,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
30	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 20A	Cái		16,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
31	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 40A	Cái		4,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
32	Áp-tô-mát 3 pha 63A	Cái		4,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
33	Áp-tô-mát 3 pha 160A	Cái		2,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
34	Áp-tô-mát 3 pha 250A	Cái		4,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
35	Áp-tô-mát 3 pha 300A	Cái		1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
36	Áp-tô-mát 3 pha 400A	Cái		5,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
37	Áp-tô-mát 3 pha 600A	Cái		1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
38	Áp-tô-mát 3 pha 630A	Cái		3,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
39	Áp-tô-mát 3 pha 800A	Cái		1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
40	Biến dòng điện hạ áp 250-500/5A	Cái		1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
41	Biến dòng trung thế 24kV 100-200-400/5A	Cái		1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
<b>II</b>	<b>Phần tài sản cố định (03 mục)</b>				
1	Kho dụng cụ-Nha lap dat TB tram BTS huyen Vinh Thanh-PP	Nhà		1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
2	DCL (LBS-O)24kv PD Phục hồi chức năng -QNhon chuyên NR Phuoc Hung-TP	Cái		1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
3	LBS phu tai ngoai troi FLA15/60 PD Hoai Tan XT472E18 B Son-NCCL CD tinh 2010	Cái		1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
<b>B</b>	<b>PHẦN VTTB CÓ KHẢ NĂNG CÓ CTNH (45 mục)</b>				
<b>I</b>	<b>Phần vật tư thiết bị (25 mục)</b>				
1	Biến dòng cao thế 110kV các loại	Cái	19 02 05	12,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
2	Biến điện áp 110kV 110:√3/0,1:√3/0,1:3kV	Cái	19 02 05	7,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
3	Công tơ điện từ 1 pha có RF DT01P80 5-80A	Cái	19 02 05	25,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
4	Công tơ điện từ 1 pha có RF DT01P-RF 10-40A	Cái	19 02 05	1 325,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
5	Công tơ điện từ 3 pha có RF DT03P-RF 230/400V 3x10-100A	Cái	19 02 05	4,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
6	Công tơ điện từ 3 pha có RF DTS27-RF 230/400V 3x10-100A	Cái	19 02 05	1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
7	Công tơ 3 pha 3 giá A1700 3x(57,5/100-240/415)V 3x1(1,2)A	Cái	19 02 05	32,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
8	Công tơ 3 pha 3 giá DT03M05-RF 3x(57,5/100-240/415)V 3x5(6/10)A	Cái	19 02 05	1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
9	Công tơ 3 pha 3 giá A1700 3x230/400V 3x10-100A	Cái	19 02 05	1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
10	Công tơ 3 pha 3 giá A1700 3x230/400V 3x40-100A	Cái	19 02 05	2,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
11	Dầu biến thế các loại	Lít	17 03 04	5 946,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
12	Bình hạt hút ẩm	Cái	19 02 05	1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
13	Bộ đếm sét chống sét van 110kV	Bộ	19 02 05	8,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
14	Biến dòng trung thế 35kV các loại	Cái	19 02 05	3,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý

STT	Tên VTTB & TSCĐ	ĐVT	Mã CTNH	Số lượng	Chất lượng
15	Biến điện áp 1 pha 38,5/v3:0,1/v3:0,1/3kV	Cái	19 02 05	6,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
16	Bộ định tuyến dữ liệu Router	Cái	19 02 05	2,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
17	Bộ tập trung DCU	Cái	19 02 05	22,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
18	Bình ắc quy các loại	Kg	19 06 01	129,20	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
19	Rơle áp lực 0-40 kg/cm2	Cái	19 02 05	1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
20	Đồng hồ báo mức dầu	Cái	19 02 05	1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
21	Đồng hồ chỉ thị nhiệt độ cuộn dây MBA	Cái	19 02 05	5,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
22	Đồng hồ chỉ thị nhiệt độ dầu máy biến áp	Cái	19 02 05	2,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
23	Vô MBA	Cái	19 02 05	10,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
24	Bộ chuyển đổi nhiệt độ và tín hiệu	Cái	19 02 05	1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
25	Máy điều hòa nhiệt độ	Cái	19 02 05	1,00	VTTB thu hồi cũ, KMPC thanh lý
<b>II</b>	<b>Phần tài sản cố định (20 mục)</b>				
1	Máy in A0 PX Luoi Dien	Cái	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
2	Máy in Laser HP 5100	Cái	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
3	Máy in HP LaserJet Enterprise 600 M602-CMIS 2.0 P.KD	Cái	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
4	Hệ thống TB truyền dẫn quang tại TBA 110kV Quy Nhơn-nơi hạt MT Tây Nguyen-GD2	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
5	Router cap 3(2 bo) 1bo SWitch lop3, 1bo NTU-Ctao SX lai MTD	Cái	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
6	Router cap 3 (1port E1-3 port E)-HT CMIS 2.0	Cái	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
7	Router cap 3 (1port E1-3 port E)-HT CMIS 2.0	Cái	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
8	Bộ lưu trữ điện-APC Smart-UPS RT 5000VA 230V (CMIS 2.0)-CNTT	Cái	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
9	Máy chủ HP Proliant ML150 Server-PPhong(CMiS1)->CNTT	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
10	Máy tính Server-PTai->CNTT-Hệ thống thông tin QLKH(CMIS-GD2-d1)	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
11	Máy điều hòa Carrier 5100 đứng	Cái	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
12	Máy tính để bàn và Điện thoại IP +phần mềm hệ thống tổng đài -Phu Tai	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
13	Máy cắt Recloser 24kV (HTLD-NC2006)-475 Nhơn Tân -An Nhơn	Cái	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
14	Máy tính để bàn và Điện thoại IP +phần mềm hệ thống tổng đài -An Nhơn	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
15	Máy tính để bàn và Điện thoại IP +phần mềm hệ thống tổng đài -An Nhơn	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
16	Máy tính để bàn và Điện thoại IP +phần mềm hệ thống tổng đài -Phu Phong	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
17	Máy tính để bàn và Điện thoại IP +phần mềm hệ thống tổng đài -Phu Phong	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
18	Máy tính để bàn và Điện thoại IP +phần mềm hệ thống tổng đài -Bong Son	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
19	Máy tính để bàn và Điện thoại IP +phần mềm hệ thống tổng đài -Hoai An	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý
20	Máy tính để bàn và Điện thoại IP +phần mềm hệ thống tổng đài -Hoai An	Bộ	19 02 05	1,00	TSCĐ hư hỏng thanh lý

**Phụ lục 2:**  
**MẪU HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
(Kèm theo Thông báo số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2023 của BĐPC)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
**Số: .....**

*Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ tư pháp ban hành hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thanh xử lý tài sản ngày .../.../..... của HĐTXL tài sản Công ty Điện lực Bình Định để xác định giá khởi điểm bán đấu giá VTTB, công tơ thu hồi và TSCĐ thanh lý quý 1 năm 2023.;*

*Căn cứ Thông báo số ...../TB-BĐPC ngày .../.../..... của Công ty Điện lực Bình Định về việc thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã được Công ty Điện lực Bình Định và Công ty ..... ký ngày .../.../.....;*

*Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BĐPC ngày .../.../..... của Công ty Điện lực Bình Định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn tổ chức ủy quyền bán đấu giá gói thầu: Dịch vụ ủy quyền tổ chức bán đấu giá VTTB, công tơ thu hồi và TSCĐ thanh lý quý 1 năm 2023;*

*Căn cứ .....*

*Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai Bên.*

Hôm nay ngày .... tháng .... năm ....., tại văn phòng Công ty Điện lực Bình Định. Chúng tôi gồm:

**I. NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ (Sau đây được gọi là bên A).**

Đơn vị: **CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 506 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.
- Điện thoại: 0256.3812999 Fax: 02563.823374
- Tài khoản: 114000021233 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.
- Mã số thuế: 0400101394-007
- Đại diện: **Ông Thái Minh Châu** Chức vụ: **Giám đốc**

## **II. TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN (Sau đây được gọi là bên B).**

Đơn vị: **CÔNG TY** .....

- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....; Fax: .....
- Tài khoản: ..... tại Ngân hàng .....
- Mã số thuế: .....
- Đại diện: **Ông (bà)** ..... Chức vụ: .....

Hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất việc Bên A ủy quyền cho Bên B thực hiện việc tổ chức đấu giá tài sản với nội dung và các điều khoản sau:

### **ĐIỀU 1: TÀI SẢN ĐẤU GIÁ, GIÁ KHỞI ĐIỂM, NGUỒN GỐC TÀI SẢN, THÙ LAO DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ, CHI PHÍ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN, PHƯƠNG THỨC BẢO QUẢN, GIAO NHẬN, THỜI HẠN THANH TOÁN**

#### **1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm:**

1.1. Tài sản đấu giá: VTTB, công tơ thu hồi và TSCĐ thanh lý quý 1 năm 2023, gồm 89 mục VTTB thanh lý. Trong đó:

- Phần VTTB và TSCĐ không có CTNH : 44 mục.
- Phần VTTB và TSCĐ có CTNH : 45 mục.

*(Chi tiết danh mục như phụ lục đính kèm)*

1.2. Giá khởi điểm bán đấu giá: ..... **đồng** (Đã bao gồm thuế VAT)

*(Bằng chữ: .....*

*Người mua được tài sản bán đấu giá có trách nhiệm nộp các loại thuế, chi phí, lệ phí sang tên và chuyển quyền sở hữu tài sản (nếu có), chịu các loại chi phí bốc xếp, vận chuyển, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định từ thời điểm bàn giao tài sản.*

**2. Nguồn gốc tài sản:** Là tài sản thanh lý theo quy định của Công ty Điện lực Bình Định.

#### **3. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản:**

3.1. Trường hợp đấu giá tài sản thành công:

Bên A thanh toán cho bên B thù lao dịch vụ tổ chức đấu giá theo quy định tại Phụ lục 01 Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một

số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính, mức phí chưa bao gồm thuế GTGT, cụ thể:

TT	Giá trị tài sản theo giá khởi điểm/hợp đồng	Mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá tài sản
1	Từ trên 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	14,18 triệu đồng + 5% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm và giảm thêm .....% phí đấu giá

**Ghi chú:**

- Mức thù lao tối đa tương ứng từng khung giá trị tài sản theo giá khởi điểm không vượt quá 400.000.000 đồng/01 Hợp đồng.
- Mức thù lao tối thiểu: 1.000.000 đồng/01 Hợp đồng (Một triệu đồng/một Hợp đồng).
- Thù lao dịch vụ đấu giá tài sản này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng đã bao gồm chi phí thực hiện công tác niêm yết, chuẩn bị hồ sơ để tổ chức bán đấu giá và chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (ít nhất 02 lần đăng báo, trên báo in hoặc báo hình của trung ương).

3.2. Trường hợp tổ chức đấu giá không thành công:

- Bên A thanh toán cho bên B chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo hóa đơn thực tế.

- .....

- .....

**4. Địa điểm xem và bàn giao tài sản:**

Địa điểm xem và bàn giao tài sản: Tại kho Công ty Điện lực Bình Định - QL1D, Phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Bên A có trách nhiệm bảo quản tài sản hoặc yêu cầu người giữ hộ tài sản cùng với Bên B tổ chức cho khách hàng xem hiện trạng tài sản tại nơi trưng bày tài sản của Bên A nếu khách hàng có nhu cầu và giao tài sản cho Bên mua được tài sản đấu giá theo đúng hiện trạng tài sản được đưa ra đấu giá.

**5. Thời gian giao nhận tài sản:**

Tài sản sẽ được giao cho Bên mua được tài sản đấu giá trong vòng 30 (*ba mươi*) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ tiền bán tài sản đấu giá.

Kể từ ngày Bên A hoàn thành bàn giao tài sản cho Bên mua được tài sản đấu giá thì Bên mua được tài sản đấu giá phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tài sản và các chi phí phát sinh như bảo quản, trông coi, các chi phí khác,... liên quan đến tài sản đấu giá.

**6. Thời gian và phương thức thanh toán tiền mua tài sản:**

6.1. Bên B quy định trong quy chế cuộc đấu giá: Tiền đặt trước của người tham gia đấu giá là tương đương với 10% giá khởi điểm của tài sản đấu giá, được chuyển vào tài

khoản của Bên B.

6.2. Bên B quy định trong quy chế cuộc đấu giá: Yêu cầu Bên mua được tài sản đấu giá phải thanh toán đủ tiền cho Bên A mới thực hiện bàn giao tài sản.

- Thời hạn thanh toán tiền mua tài sản: Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tính từ ngày có kết quả đấu giá thành công của việc mua bán tài sản đấu giá, Bên mua được tài sản đấu giá phải thanh toán toàn bộ 100% giá trị tiền mua tài sản trúng đấu giá cho Bên A.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản số 114000021233 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định, Đơn vị thụ hưởng: Công ty Điện lực Bình Định.

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ số tiền bán tài sản, Bên B phải hoàn trả lại số tiền đặt trước cho Bên mua được tài sản đấu giá.

6.3. Bên B quy định trong quy chế cuộc đấu giá Bên mua được tài sản đấu giá phải nhận tài sản ngay sau khi nhận được thông báo của Bên A, đồng thời phải chịu trách nhiệm thanh toán chi phí bảo quản, trông coi,... và mọi rủi ro phát sinh (nếu có) kể từ ngày nhận tài sản. Bên mua tài sản có trách nhiệm vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành đối với các vật tư là chất thải nguy hại.

6.4. Bên A phải thanh toán thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản cho Bên B theo khoản 3 Điều 1 của hợp đồng này trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc sau khi nhận được đầy đủ tiền bán tài sản và các chứng từ sau:

- Quy chế bán đấu giá (02 bản chính).
- Thông báo bán đấu giá (02 bản chính).
- Biên bản niêm yết tài sản bán đấu giá (02 bản chính).
- Hồ sơ khách hàng tham gia đấu giá (02 bản photo có dấu treo, giáp lai).
- Phiếu thu tiền đặt cọc đấu giá (02 bản photo có dấu treo, giáp lai).
- Thông báo kết quả cuộc bán đấu giá tài sản (02 bản chính).
- Hóa đơn GTGT thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản (02 bản photo hóa đơn điện tử, có dấu treo).
- 02 bản photo có dấu treo của Bên B các hóa đơn chi phí đăng báo/quảng cáo.
- Biên bản đấu giá tài sản (02 bản chính).
- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (02 bản chính).
- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng dịch vụ ủy quyền tổ chức đấu giá tài sản (02 bản chính).
- Số báo của 02 (hai) lần đăng báo trong trường hợp đăng báo in (mỗi số báo gửi cho bên A 02 bản).
- Giấy đề nghị thanh toán thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản (bản chính).

**ĐIỀU 2: HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ, PHƯƠNG THỨC ĐẤU GIÁ, BƯỚC GIÁ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÍ ĐẤU GIÁ**



### **1. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:**

Việc đấu giá thực hiện theo hình thức đấu giá trực tuyến theo phương thức trả giá lên.

Thủ tục, trình tự và yêu cầu đối với hình thức đấu giá trực tuyến thực hiện theo quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 và Chương III Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản. Trong trường hợp Công ty ..... không có trang điện tử đấu giá trực tuyến của riêng mình, có thể ký hợp đồng với tổ chức đấu giá khác có trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để thực hiện.

Bước giá: 5.000.000 VNĐ (*Năm triệu đồng*).

### **2. Thời gian tổ chức đấu giá:**

Thời gian tổ chức cuộc đấu giá trong vòng ..... ngày tính từ sau ngày ký hợp đồng.

### **3. Địa điểm đăng kí tham gia đấu giá:**

Công ty .....

Địa chỉ: .....

## **ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

### **1. Bên A có nghĩa vụ:**

1.1. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết của tài sản đấu giá như: Quyết định thanh lý tài sản, biên bản định giá tài sản, danh mục số lượng và các giấy tờ có liên quan đến tài sản,... để Bên B thực hiện việc đấu giá tài sản. Bên A chịu trách nhiệm về tài sản đưa ra đấu giá và cam kết đây là tài sản được bán một cách hợp pháp theo quy định của pháp luật.

1.2. Bên A chịu trách nhiệm thực hiện các cam kết trong hợp đồng này.

1.3. Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản.

1.4. Bên A có trách nhiệm xuất hóa đơn mua bán cho Bên mua được tài sản đấu giá, giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho Bên mua được tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

1.5. Thanh toán thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản cho Bên B theo thỏa thuận trong hợp đồng này.

1.6. Bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mà hai Bên đã thỏa thuận theo quy định của pháp luật.

1.7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Bên A có quyền:**

2.1. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá và yêu cầu Bên B thông báo kịp thời thông tin về việc thực hiện các công việc tổ chức đấu giá.

2.2. Tham dự cuộc đấu giá.

2.3. Được nhận tiền bán tài sản trực tiếp từ Bên mua được tài sản.

2.4. Được bồi thường thiệt hại nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ hợp đồng đã thỏa thuận.

2.5. Yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá khi có căn cứ cho rằng tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản.

2.6. Yêu cầu đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá dừng cuộc đấu giá khi có căn cứ cho rằng đấu giá viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật đấu giá; người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c hoặc d khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản.

2.7. Trong trường hợp bên B cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy định của pháp luật về dân sự. Bên B phải chịu toàn bộ các chi phí và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật do sai phạm đã gây ra.

2.8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

##### **1. Bên B có nghĩa vụ:**

1.1. Thực hiện công việc tổ chức đấu giá và thông báo cho Bên A biết các thông tin về việc tổ chức đấu giá khi có yêu cầu cung cấp thông tin.

1.2. Thực hiện việc đấu giá tài sản theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, theo quy chế cuộc đấu giá tài sản do Bên B ban hành đảm bảo theo Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản và chịu trách nhiệm về kết quả đấu giá tài sản.

1.3. Niêm yết thông báo kế hoạch bán đấu giá tài sản theo đúng quy định của pháp luật, việc niêm yết được thực hiện trên 7 ngày làm việc tại các vị trí: Trụ sở chính và các chi nhánh của Bên B, tại nơi trưng bày tài sản, trụ sở chính của Bên A, tại nơi tổ chức cuộc đấu giá tài sản.

- Thông báo công khai việc đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 57 của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp (*dgts.moj.gov.vn*), trang thông tin điện tử về tài sản công (*taisancong.vn*), trên trang thông tin điện tử của bên B và trên báo in hoặc báo hình của trung ương ít nhất 02 (hai) lần (*nêu rõ tên tòa báo sẽ đăng thông báo*), mỗi lần đăng thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc. Thời gian thông báo công khai lần thứ hai ít nhất là 07 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá.

- Phối hợp với Bên A tổ chức, hướng dẫn cho khách hàng xem hiện trạng tài sản.

- Cung cấp cho Bên A đầy đủ bản chính hoặc bản sao y các văn bản, biên bản đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo khoản 6.4 Điều 1 của hợp đồng này.

1.4. Các yêu cầu mà Tổ chức đấu giá tài sản cần phải thực hiện:

- Trong thông báo đấu giá tài sản, bên B phải ghi nội dung “*Khách hàng có thể liên hệ trực tiếp đến Người có tài sản đấu giá theo số điện thoại: 02563.812.999 (hoặc Mr.Vân: 0966.993.777), địa chỉ Công ty Điện lực Bình Định - Số 506 đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*”;

- Phải đính kèm Bảng kê danh mục tài sản thanh lý trong Thông báo đấu giá trên trang web đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp (<https://dgts.moj.gov.vn/>);

- Cuối ngày liền trước ngày tổ chức phiên bán đấu giá tài sản, bên B phải gửi các bản sao kê chứng từ nộp tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá tài sản cho Công ty Điện lực Bình Định;

- Bên B không được tự ý đưa thêm các điều khoản, quy định khác so với Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đã ký khi chưa có thống nhất của Công ty Điện lực Bình Định;

- Đối với lô tài sản đấu giá có CTNH, bên B phải ghi rõ chi tiết và đầy đủ mã CTNH (không thừa, không thiếu mã CTNH so với thực tế lô tài sản thanh lý) trong thông báo bán đấu giá, quy chế đấu giá, các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến cuộc đấu giá tài sản.

1.5. Bảo quản, giữ gìn tài liệu được giao theo thỏa thuận để thực hiện công việc tổ chức đấu giá.

1.6. Tổ chức cuộc đấu giá liên tục theo đúng thời gian, địa điểm đã thông báo, trừ trường hợp bất khả kháng.

1.7. Kiểm tra tính pháp lý của người tham gia đấu giá và bảo đảm người tham gia đấu giá hợp lệ, hợp pháp theo quy định của pháp luật.

1.8. Cùng Bên A ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với Bên trúng đấu giá.

1.9. Yêu cầu Bên A giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho Bên mua được tài sản đấu giá; trường hợp được Bên A giao bảo quản hoặc quản lý thì giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho Bên mua được tài sản đấu giá.

1.10. Bên B có trách nhiệm thông báo và yêu cầu khách hàng trúng đấu giá thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán tài sản ngay khi phiên đấu giá kết thúc.

1.11. Thanh quyết toán tiền bán hồ sơ của khách hàng tham gia đấu giá cho bên A.

1.12. Bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng đã thỏa thuận theo quy định pháp luật.

1.13. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Bên B có quyền:**

2.1. Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin và giấy tờ có liên quan đến tài sản đấu giá.

2.2. Nhận thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản theo thỏa thuận trong hợp đồng này.

2.3. Được bồi thường thiệt hại nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ hợp đồng đã thỏa thuận.

2.4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 5: CÁC CHI PHÍ VÀ LỆ PHÍ KHÁC**

1. Các loại thuế trước bạ sang tên, chi phí khác liên quan đến việc tiếp nhận bàn giao tài sản đấu giá (nếu có) do Bên mua được tài sản đấu giá chịu toàn bộ chi phí.

2. Bên mua được tài sản đấu giá có yêu cầu và được Bên B cung cấp dịch vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, quản lý tài sản và dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá thì phải trả phí dịch vụ cho Bên B theo thỏa thuận giữa các bên.

3. Bên A có trách nhiệm thanh toán tất cả các chi phí có liên quan đến tài sản tính đến ngày Bên A hoàn thành bàn giao tài sản cho Bên mua được tài sản đấu giá.

### **ĐIỀU 6: NHỮNG THỎA THUẬN KHÁC**

1. Bên A được quyền tham gia chứng kiến cuộc đấu giá, trường hợp phát hiện cuộc đấu giá không trung thực do lỗi của Bên B thì có quyền hủy bỏ hợp đồng này. Khi đó chi phí tổ chức đấu giá do Bên B chịu toàn bộ và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

2. Hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá tài sản mà không có khách hàng đăng ký tham gia đấu giá, thì Bên B thông báo cho Bên A bằng văn bản để Bên A xem xét và quyết định.

3. Trong thời hạn giao cho Bên B tổ chức đấu giá thì Bên A không được giao cho đơn vị khác thực hiện hoặc bán cho người khác nếu không được sự đồng ý của Bên B.

4. Điều kiện khách hàng đăng ký tham gia đấu giá:

+ Có giấy phép đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp (bản chính);

+ Có năng lực tài chính;

+ Có giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại (CTNH) đang còn hiệu lực (bản chính), có mã CTNH phù hợp (bao gồm các mã CTNH: **170304, 190205, 190601**), địa bàn hoạt động, phương tiện chuyên dụng, vận chuyển, xử lý phù hợp với chủng loại, khối lượng CTNH bán đấu giá theo đúng qui định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá nộp bản photo có công chứng: Giấy phép đăng ký kinh doanh, Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại còn hiệu lực.

Nếu trúng đấu giá thì thực hiện ký hợp đồng mua bán và chuyển giao CTNH 03 bên gồm: Công ty Điện lực Bình Định, đơn vị tổ chức đấu giá và đơn vị trúng đấu giá có giấy phép hành nghề quản lý CTNH phù hợp.

Đơn vị có giấy phép hành nghề QLCTNH phải có tên trong danh sách còn được phép hoạt động của Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường trên trang web: [Quanlychatthai.vn](http://Quanlychatthai.vn). Phải có phương án ứng phó, phòng ngừa và xử lý sự cố về CTNH trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH nếu mua được tài sản thanh lý. Cụ thể khối

lượng CTNH chi tiết theo phụ lục danh mục kèm theo.

5. Người đến đăng ký đấu giá phải đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch Covid -19 theo quy định.

#### **ĐIỀU 7. ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

1. Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự trước khi Bên B nhận hồ sơ tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá, trừ trường hợp luật có quy định khác.

2. Bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại và phải trả toàn bộ các chi phí thực tế phát sinh (nếu có).

#### **ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản ghi trong hợp đồng này và tuân thủ theo các quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các thỏa thuận khác nếu có phải được lập thành văn bản có xác nhận của hai bên.

2. Trong quá trình thực hiện các điều khoản hợp đồng nếu có phát sinh bất lợi cho việc thực hiện hợp đồng, thì hai bên cùng nhau bàn bạc, thống nhất cách giải quyết trên tinh thần hợp tác để đi đến quyết định cuối cùng. Trường hợp không tự giải quyết được các bên có quyền đưa ra tòa án có thẩm quyền tại tỉnh Bình Định để giải quyết theo luật định.

3. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện. Khi các bên hoàn tất mọi nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định đã nêu trong hợp đồng này thì sẽ tiến hành ký biên bản thanh lý hợp đồng./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**